

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11 – 10 – 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Ông Phạm Huy Cầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 183/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48A/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H – Sinh năm 1993. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 28A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Trọng N – Sinh năm 1993. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Số nhà 060, đường C, tổ 03, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Trọng N kết hôn với nhau ngày 14/12/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng anh chị có thời gian tìm hiểu trong vòng 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại tổ 03, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Cuộc sống chung hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, anh Nghĩa nhiều lần uống rượu say về đánh đập, mắng chửi và có những lời lẽ xúc phạm đến nhân phẩm và danh dự của chị H. Gia đình, bạn bè đã nhiều lần hòa giải, khuyên can nhưng anh N không có ý thức sửa chữa, thay đổi bản thân, thường xuyên giao lưu với nhóm bạn bè xấu khiến tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay, chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 28A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai sinh sống, từ đó anh chị không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Trọng N.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Hoàng Trọng N, nhưng anh N không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Trọng N vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Trần Thị H và anh Hoàng Trọng N kết hôn với nhau ngày 14/12/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Hoàng Trọng N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, anh N mãi chơi, không chăm lo cho gia đình và làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mắng chửi nhau.

Mặc dù đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Tại phiên tòa chị Hồng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ quan điểm về quan hệ hôn nhân là được ly hôn với anh N. Ngoài ra, tại các phiên hòa giải anh N không có mặt, vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để xem xét nguyện vọng của anh chị được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn với anh Nghĩa là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị không có con chung nên chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn ly hôn của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Hoàng Trọng N.

2. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005314 ngày 19/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị H, bị đơn anh Hoàng Trọng N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND phường P,
Thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phương